

Bản án số: 09/2022/HS-PT  
Ngày 13-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hữu Khoa.

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Phi Long và ông Lương Văn Đài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Vui Văn L và bị cáo Lò Văn K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lào Cai.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**1. Vui Văn L** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1989 tại huyện X, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Con ông Vui Văn S, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1970. Bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2021. Có mặt.

**2. Lò Văn K** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1998 tại huyện X, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Con ông Lò Văn T1, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1979.  
Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2021. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diễm H – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, Vui Văn L đang đi xe mô tô trên đường thì có người đàn ông Trung Quốc tên “A Bình” (Là người quen từ trước của L, không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) gọi qua ứng dụng Wechat trao đổi, thỏa thuận với Vui Văn L về việc đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam với giá 2.000.000 đồng/người. A Bình nói với Vui Văn L khi đưa sang đến Việt Nam sẽ có người chở đi, Vui Văn L đồng ý. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, Vui Văn L đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết dùng số điện thoại 0835637690 gọi nói với L “Tôi nay chuẩn bị đi đón 04 người Trung Quốc sớm”, L nhất trí và gọi điện cho Lò Văn K rủ đi cùng, tiền công sẽ chia đôi, Lò Văn K đồng ý.

Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Lò Văn K điều khiển xe mô tô đến nhà Vui Văn L, sau đó mỗi người điều khiển một xe đi ra thôn Biên Hòa, xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai. Khi đi được một đoạn, do sắp hết xăng nên Lò Văn K giấu xe của mình ở bụi cây ven đường rồi ngồi sau xe Vui Văn L đi đến ngã ba thôn Biên Hòa, xã C, huyện X. Đến nơi, Vui Văn L đi cất giấu xe, còn Lò Văn K đi bộ khoảng 20m vào trong cống thoát nước lấy một chiếc bè tự chế bằng 03 chiếc xăm xe ô tô đã bơm hơi được cố định bằng hai thanh vầu và một thanh gỗ, chiều dài 3,44 mét, chiều rộng 1,1 mét vác ra bờ sông. Vui Văn L và Lò Văn K ngồi lên bè dùng sào tre chèo, chổng, đẩy bè qua sông Hồng, khoảng 10 phút thì sang đến bờ sông phía bên Trung Quốc. Vui Văn L và Lò Văn K đẩy bè sát bờ sông và lên bờ ngồi chờ. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, 04 công dân Trung Quốc gồm: Song Yi Xin (Tống Ích Hâm), Xu Juan Juan (Từ Quyên Quyên), Zhang Wen Bo (Trương Văn Bác) và Lu Peng Pe (Lỗ Bằng Cáp) được một người đàn ông Trung Quốc không quen biết đưa đến. Sau khi L và K ra hiệu thì 04 công dân Trung Quốc ngồi lên bè, còn L và K bơi đẩy bè qua sông hồng nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Khi đến bờ sông phía Việt Nam, Vui Văn L dẫn 04 công dân Trung Quốc đi bộ lên đường L thôn Biên Hòa, xã C, huyện X, còn Lò Văn K vác bè của mình giấu vào chỗ cũ rồi đi lên đường cùng Vui Văn L và 04 công dân Trung Quốc đợi xe đến đón. Khoảng 20 phút sau, Lò Văn K lấy xe của Vui Văn L đi về phía thôn C, xã C, huyện X thì gặp xe ô tô taxi Hiếu Hồng, biển kiểm soát 24A - 134.08 đi ngược chiều do anh Lý Quang Minh điều khiển, K nghĩ là xe đến đón 04 người Trung Quốc nên ra hiệu bằng tay để xe ô

tô đi theo mình đến chỗ L và 04 công dân Trung Quốc đang đợi. Sau khi Vùi Văn L và Lò Văn K đưa 04 công dân Trung Quốc lên xe đi thì cùng nhau đi về nhà, còn Lý Quang Minh điều khiển xe chở 04 công dân Trung Quốc này đi đến địa phận thôn Hải Khê, xã Bản Qua, huyện X thì bị tổ công tác của Công an huyện X phối hợp với Đồn Biên phòng Trịnh Tường phát hiện bắt giữ. Lý Quang Minh khai nhận đang chở 04 công dân Trung Quốc đi giao cho Đặng Ông Lai ở nút giao đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai địa phận xã Cốc San, thành phố Lào Cai. Tổ công tác yêu cầu Lý Quang Minh đưa tổ công tác đến địa điểm trên để yêu cầu Đặng Ông Lai và các đối tượng L quan về Công an huyện X làm việc. Sau đó, Vùi Văn L và Lò Văn K bị Công an huyện X triệu tập lên làm việc và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Đối với một số đối tượng có L quan đến vụ án gồm Trịnh Xuân Truyền, Sin Văn Diêm, Lý Quang Minh, Đặng Ông Lai, Tạ Văn Chính, Lý Văn Nam, quá trình điều tra xác định chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét, giải quyết. Đối với 04 công dân Trung Quốc gồm Song Yi Xin (Tống Ích Hâm), Xu Juan Juan (Từ Quyên Quyên), Zhang Wen Bo (Trương Văn Bác) và Lu Peng Pe (Lỗ Bằng Cáp) đã có hành vi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Công an tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định.

Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Vùi Văn L và Lò Văn K phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vùi Văn L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngày 10/01/2022, các bị cáo Vùi Văn L và Lò Văn K kháng cáo cho rằng mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên là nặng, đề nghị sửa phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo (Bl 498, 501).

### **Tại phiên tòa phúc thẩm,**

Các bị cáo Vùi Văn L và Lò Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Xác định Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật, xử phạt Vùi Văn L 02 năm 3 tháng tù và bị cáo Lò Văn K 01 năm 9 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều cung cấp thêm tình tiết mới nhưng chưa đến mức để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều

356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ mới do các bị cáo xuất trình. Áp dụng thêm cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự và áp dụng thêm cho bị cáo K tình tiết quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, giảm mức hình phạt cho cả 02 bị cáo và cho bị cáo K được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/4/2021, vì vụ lợi, Vùi Văn L và Lò Văn K đã tổ chức cho 04 công dân người Trung Quốc gồm Song Yi Xin (Tống Ích Hâm), Xu Juan Juan (Từ Quyên Quyên), Zhang Wen Bo (Trương Văn Bác) và Lu Peng Pe (Lỗ Bằng Cáp) nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực biên giới, thuộc địa phận thôn Biên Hòa, xã C, huyện X. Giá đưa đón người nhập cảnh trái phép được thỏa thuận là 2.000.000 đồng/người.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất nhập cảnh của cơ quan nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đã cấu thành tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*". Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện X xử phạt các bị cáo Vùi Văn L, Lò Văn K về tội "*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*" theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện trong bối cảnh dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp trên thế giới và Việt Nam nói chung, tỉnh Lào Cai nói riêng, gây ảnh hưởng đến hoạt động phòng, chống dịch của Nhà nước và địa phương nên cần thiết phải tuyên phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới phát huy được tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Vùi Văn L là người trực tiếp trao đổi, thỏa thuận về giá cả, cách thức đưa đón với người đàn ông Trung Quốc tên A Bình, rủ rê Lò Văn K cùng trực tiếp đưa đón người người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên giữ vai trò chính trong vụ án. Lò Văn K sau khi được Vùi Văn L rủ đã tích cực cùng L đưa đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nên giữ vai trò thứ hai, là người thực hành tích cực trong vụ án.

Các bị cáo Vùi Văn L và Lò Văn K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vùi Văn L được Chủ tịch UBND xã C, huyện X tặng Giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác nhiều năm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, mức hình phạt bản án sơ thẩm đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo

[3.1] Đối với bị cáo Vùi Văn L:

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Vùi Văn L xuất trình thêm chứng cứ mới là Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C về việc ngày 06/01/2022, bị cáo đã tự nguyện tham gia ủng hộ kinh phí phòng chống dịch COVID-19. Xét thấy, bị cáo Vùi Văn L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; hậu quả nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được cơ quan Biên phòng ngăn chặn kịp thời nên đã phần nào giảm bớt tác hại của tội phạm. Vì vậy, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật, cần áp dụng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét thấy trong vụ án, bị cáo Vùi Văn L là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo L không được chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Lò Văn K:

Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Lò Văn K xuất trình thêm chứng cứ mới là Giấy xác nhận của Công an xã C về việc ngày 13/01/2022, bị cáo K đã cung cấp thông tin đối tượng trộm cắp xe máy và Công an xã C đã bắt giữ được đối tượng, thu hồi được chiếc xe máy trả cho bị hại và Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã C về việc ngày 08/01/2022, bị cáo đã tự nguyện tham gia ủng hộ kinh phí phòng chống dịch COVID-19. Xét thấy, bị cáo Lò Văn K là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; hậu

quả nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã được cơ quan Biên phòng ngăn chặn kịp thời nên đã phần nào giảm bớt tác hại của tội phạm. Vì vậy, để đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét thấy trong vụ án, bị cáo K là người thực hành, giữ vai trò sau bị cáo L. Sau khi bị bắt, bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo K là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đều chấp nhận các chứng cứ mới mà các bị cáo cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm nhưng lại không đề nghị sửa bản án sơ thẩm như đã phân tích tại mục [3] là không phù hợp.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo Vũ Văn L và Lò Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lý trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn L và bị cáo Lò Văn K, Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2021/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X về phần hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Lò văn K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Lào Cai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Vùi Văn L và Lò Văn K không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. X;
- CQCSĐT CA H. X;
- TAND H. X;
- VKSND H. X;
- Chi cục THADS H. X;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Hữu Khoa**